TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG** **Án số: 22/2019/HSST** Ngày 16/4/2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG - TỈNH BẮC GIANG
Với tHnh phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngữ

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương T1 Bình; ông Giáp Đức Sơn

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Cường - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện LG.

- Đại diện VKSND LG tham gia phiên toà: Ông Trần Văn M - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Lang Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 01/02/2019 đối với bị cáo Bùi Văn H. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. sinh năm 1977; trú tại thôn S, xã ĐH, huyện YT, T Bắc Giang; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị Ch (đều đã chết); Gia đình có 08 chị, em, bị cáo là thứ 8; Có vợ là Nguyễn Thị C và có 02 con, con lớn sinh năm 1998 con nhỏ sinh năm 2003;

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2018 đến ngày 18/9/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2019. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước T Bắc Giang.

*** Người bị hại:**

1. Ông Trịnh Đắc T, sinh năm 1957; trú tại thôn Nguyễn, thị trấn V, huyện LG, T Bắc Giang; (vắng mặt)

2. Chị Trịnh Thị T1, sinh năm 1985; trú trại thôn Nguyễn, thị trấn V, huyện LG, T Bắc Giang; (có mặt)

3. Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1972; trú tại thôn Mia, xã An H, huyện LG, T Bắc Giang; (có mặt)

4. Anh Đào Văn TH, sinh năm 1968; trú tại thôn Song Khê 1, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, T Bắc Giang; (vắng mặt)

5. Anh Hồ Văn M, sinh năm 1976; trú tại thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, T Bắc Giang; (vắng mặt).

6. Chị Hồ Thị V, sinh năm 1984; trú tại thôn T, xã ND, huyện Lục Ngạn, T Bắc Giang; (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Đào Thị H, sinh năm 1980 ở khu 1, thị trấn K, huyện LG, T Bắc Giang; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Bùi Văn H bị VKSND huyện LG truy tố về Hnh vi phạm tội như sau:

Bùi Văn H, sinh năm 1977 trú tại thôn S, xã ĐH, huyện YT là đối tượng không có nghề nghiệp. Do muốn có tiền ăn tiêu cá nhân nên H đã nảy ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của một số người thân và bạn. Băng thủ đoạn gian dôi như giả danh Công an, giới thiệu tên và địa chỉ không đúng để làm quen vay mượn tiền, tài sản để chiếm đoạt. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/4/2018 đến ngày 20/6/2018, Bùi Văn H đã thực hiện 06 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Lục Ngạn, tHnh phố Bắc Giang và LG, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Do quen biết chị Trịnh Thị T1, sinh năm 1985 ở thôn Nguyễn, thị trấn V, huyện LG làm nghề buôn bán hoa tươi từ trước. Tối ngày 20/4/2018 H đi đến cửa hàng của chị T1 chơi, H nói dối chị T1 tên là Hoàng Vĩnh Long đang làm Công an T Bắc Giang hiện làm nhiệm vụ trên địa bàn huyện LG. Sau đó H và chị T1 cho nhau số điện TH để liên hệ. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/4/2018, H gặp chị T1 ở khu vực trước cổng Quân đoàn 2 ở phố V, thị trấn V, huyện LG. H bảo chị T1 cho mượn xe mô tô để đi lại làm nhiệm vụ, chị T1 đồng ý và bảo H đợi ở nhà văn hoá thôn Nguyễn, thị trấn V để chị T1 về cất hoa. Khoảng 05 phút sau chị T1 đi xe mô tô ra thì H thấy xe có giá sắt chở hàng phía sau cồng kềnh nên bảo chị T1 cho mượn xe khác. Lúc này chị T1 bảo đến mượn xe của bố chị T1 là ông Trịnh Đắc T, sinh năm 1957 ở cùng thôn. Sau đó chị T1 đưa H đến nhà ông T, gặp ông T thì H nói dối tên là Long hiện làm công an T Bắc Giang do cân phương tiện đi lại nên hỏi mượn xe mô tô để đi lại hẹn đến sáng hôm sau trả, tin tưởng H nói thật ông T đã giao xe mô tô biển kiểm soát 98N5- 6763, nhãn hiệu Honda, loại Wave rsx cho H mượn. Đến khoảng 02 ngày sau do không có tiền ăn tiêu nên H nảy ý định chiếm đoạt xe của ông T. H đi đến gặp ông T bảo cho H mượn đăng ký xe để H đi lại cho thuận tiện, ông T đồng ý và đưa giấy tờ xe cho H. Sau đó H đem xe của ông

Tinh đến quán cầm đồ của chị Đào Thị H, sinh năm 1980 ở khu 1, thị trấn K, huyện LG, T Bắc Giang nói dối chị H là xe mô tô của gia đình do cần tiền đặt xe vay 6.000.000 đồng. Sau đó H viết giấy vay tiền để lại xe mô tô và đăng ký. Toàn bộ số tiền này H khai dùng chi tiêu cá nhân và trả nợ hết.

Đối với ông Trịnh Đắc T, sau khi biết biết H chiếm đoạt xe mô tô, ngày 22/6/2018 đã làm đơn trình báo Công an tinh Bắc Giang.

Sau khi biết xe mô tô H để lại vay tiền là xe chiếm đoạt của ống T, ngày 25/6/2018, chị Hằng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an T Bắc Giang và giấy vay tiền do H viết.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL- HDĐG ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện LG định giá: Xe mô tô biển kiểm soát 98N5- 6763 do bị can H chiếm đoạt của ông T trị giá 8.500.000đ.

Vụ thứ hai: Sau khi tiếp xúc với chị Trịnh Thị T1 tạo được sự tin tưởng, H đã nảy ý định chiếm đoạt tiền của chị T1. H khai khi hỏi vay tiền chị T1 thì H nói dối chị T1 là xe ô tô bị hỏng phải sửa, do tin tưởng H nói thật chị T1 đồng ý cho H vay hai lần tiền, lần thứ nhất ngày 25/4/2018 vay số tiền 7.000.000đ; lần thứ hai ngày 26/4/2018 vay số tiền 5.000.000đ. Toàn bộ số tiền này H khai đã ăn tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 24/5/2018, chị Hoàng Thị G, sinh năm 1972 ở thôn Mia, xã An H, huyện LG và bạn là chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1970 ở thôn Tân, xã Tân Thịnh, huyện LG ngồi uống nước ở quán bia Trần Nhị Quán do chị Nguyễn Thị Ngạc, sinh năm 1958 ở thị trấn K, huyện LG làm chủ thì gặp H đến quán uống bia. Sau đó H tự giới thiệu tên là Hoàng H làm lái xe ô tô chở đất, nhà ở gần Bưu điện chín tầng thành phố Bắc Giang, sau đó H và chị G cho nhau số điện thoại để liên hệ. Sáng ngày 26/5/2018, H đến nhà chị G chơi ở lại ăn cơm, H nói dối chị G là Công an T Bắc Giang về huyện làm nhiệm vụ bắt đánh bạc. Biết chị G có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 946.63, nhãn hiệu Honda, loại Wave rsx H nảy ý định chiếm đoạt của chị G. Khoảng 11 giờ cùng ngày H nói dối chị G là xe ô tô của H bị hỏng, cho mượn xe mô tô để đi làm hẹn 14 giờ chiều đem xe về trả, tin tưởng H nói thật chị G đồng ý giao xe cho H mượn. Khoảng 03 ngày sau H đi xe mô tô gửi nhờ ở cây xăng gần nH chị G rồi đi bô vào hỏi vay chị G tiền, chị G đồng ý cho H mượn 01 bông tai đi bán được 600.000đ. Sau đó H đem xe mô tô đến quán cầm đô của chị Đào Thị H, sinh năm 1980 ở khu 1, thị trấn K đặt xe vay 5.000.000 đồng. Sau đó H viết giấy vay tiền để lại xe mô. Toàn bộ sô tiên này H khai dùng chi tiêu cá nhân và trả nợ hết.

Đối với chị G, sau khi biết H chiếm đoạt xe mô tô, ngày 21/6/2018 đã làm đơn trình báo Công an T Bắc Giang.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL- HDĐG ngày 26/6/2018 của Hội đông định giá tài sản trong Tô tụng hình sự huyện LG định giá: Xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 946.63 của chị G trị giá 20.000.000đ.

Vụ thứ tư: Bùi Văn H và anh Đào Văn TH, sinh năm 1968 ở thôn Song Khê 1, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang là bạn chơi với nhau từ trước. Khoảng 14 giờ ngày 01/6/2018, H nảy ý định đi đến nhà anh TH xem anh TH có tài sản gì thì hỏi mượn đế chiếm đoạt dùng ăn tiêu cá nhân. H đi xe ôm đến nH anh TH nhưng không thây có ai nên H gọi điện cho anh TH về. Khoảng 10 phút sau anh TH về thì H vào trong nhà cùng anh TH uống nước. H quan sát thấy anh TH có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5 - 2610, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen - vàng, H nảy ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô. H bảo anh TH cho H mượn xe mô tô đi có việc hẹn tối đem xe trả, do tin tưởng H nên anh TH đồng ý giao xe cho H mượn. Sau đó H đi xe mô tô của anh TH đến gửi tại bãi trông giữ xe của công nhân ở địa bàn huyện LG . Khoảng 18 giờ cùng ngày H đi đến nhà anh TH nói dối anh TH là xe mô tô bị Công an giao thông bắt, H bảo anh TH cho H mượn giấy tờ xe mô tô để đi nộp phạt lấy xe về, do tin tưởng H nên anh TH đồng ý đưa giấy tờ xe cho H. Sau khi ăn cơm nhà anh TH xong H cầm giấy tờ xe đi ra bãi trông giữ xe lấy xe mô tô. H khai đến ngày 04/6/2018, H đem xe mô tô của anh TH đến quán cầm đồ của chị Đào Thị H, sinh năm 1980 ở khu 1, thị trấn K đặt xe làm tin vay 5.000.000 đồng. Sau đó H viết giấy vay tiền để lại xe mô tô và đăng ký. Toàn bộ số tiền này H khai dùng chi tiêu cá nhân và trả nợ hết.

Đối với anh Đào Văn TH, sau khi biết H chiếm đoạt xe mô tô, ngày 02/7/2018 đã làm đơn trình báo Công an T Bắc Giang.

Tại kết luận định giá tài sản số 111/KL- HDĐG ngày 26/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tHnh phố Bắc Giang định giá: Xe mô tô biển kiểm soát 98Y5- 2610 của anh TH trị giá 7.000.000đ.

Vụ thứ năm: Khoảng 18 giờ ngày 17/6/2018, Bùi Văn H ăn com ở nH anh Ngọ Văn Chuyền, sinh năm 1967 ở thôn Nam Dương, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, T Bắc Giang (H nhận cháu Ngọ Thị Tâm là con anh Chuyền làm con nuôi). Trong khi ăn cơm thì H có nói chuyện với anh Hồ Văn M, sinh năm 1976 ở thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn và một sô người bạn của anh Chuyền (anh M là thông gia với anh Chuyền). H nói dối anh M và mọi người tên là H, sinh năm 1970 nhà ở gần Bưu điện 09 tầng thành phố Bắc Giang và là cán bộ Công an T Băc Giang đang đi làm nhiệm vụ ở huyện Lục Ngạn. H hẹn anh M hôm sau đến nH M chơi rồi H và anh M cho nhau số điện TH để liên hệ. Khoảng 16 giờ ngày 18/6/2018, anh M gọi điện cho H hỏi đang ở đâu để anh M đón vào nhà ăn tối thì H bảo đến cổng Công an huyện Lục Ngạn đón, anh M đồng ý. Sau đó anh M đón H đi qua nhà bố đẻ là ông Hồ Xuân Hiền, sinh năm 1957 ở thôn Biềng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn chơi. Tại đây H có gặp chị

Hồ Thị V, sinh năm 1984 ở thôn Thô Dương, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn (con gái ông Hiên). Đến khoảng 18 giờ thì anh M đưa H về nH ăn cơm. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày anh M đi xe mô tô đưa H về, trên đường về H nảy ý định chiêm đoạt tiền của anh M. H nói dối anh M là cần tiền để sâm nhập vào sới bạc, H bảo anh M cho H vay 2.000.000đ hẹn hôm sau trả, anh M đồng ý. Do không có tiền, anh M gọi điện cho bạn là anh Nguyễn Đình Cẩn, sinh năm 1979 ở thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn bảo cho vay 2.000.000đ. Sau đó anh M đưa H vào nH anh cần thì anh Cẩn đưa cho anh M 2000.000đ sau đó anh M đưa cho H vay 2.000.000đ. Số tiền này H khai ăn tiêu cá nhân hết.

Đối với anh M, sau khi cho H vay tiền không thấy trả, biết bị lừa đảo nên ngày 21/6/2018 đã làm đơn trình báo Công an T Bắc Giang.

Vụ thứ sáu: Trưa ngày 19/6/2018, Bùi Văn H tiếp tục đến nhà ông Hồ Xuân Hiền choi và ở lại ăn cơm. Khoảng 19 giờ ngày 19/6/2018 thì H lại đến nH ông Hiền ăn cơm cùng ông Hiền, bà Chu Thị Hằng, sinh năm 1957 (vợ ông Hiền) và chị V. H nói dối chị V tên là H nhà ở gần Bưu điện 09 tầng thành phố Bắc Giang đang làm cán bộ Công an T Bắc Giang, sau đó H và chị V cho nhau số điện thoại để liên lạc. Buổi trưa ngày 20/6/2018, H lại đến nhà ông Hiền ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong H nói dối chị V là cần tiền đế sâm nhập vào sới bạc và bảo chị V cho H vay 10.000.000đ thì chị V bảo để hỏi ý kiến của chồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 20/6/2018 H bảo lại chị V cho vay tiền hẹn đến tối trả thì chị V đồng ý đưa cho H vay 5.000.000đ. số tiền trên H đã ăn tiêu cá nhân hết 2.540.000đ, còn lại 2.640.000đ H giao nộp khi bị bắt khẩn cấp ngày 22/6/2018.

Hồi 16 giờ ngày 22/6/2018, Bùi Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T Bắc Giang bắt khẩn cấp, thu giữ của H: 01 điện TH di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trịnh Thị T1 và số tiền 2.460.000đ. Ngày 01/11/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị V V số tiền 2.460.000đ, chị V yêu cầu H bồi thường số tiền 2.540.000đ.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKSND huyện LG vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 36 đến 42 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý về vật chứng, trách nhiệm dân sự và tuyên quyền kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với tội danh và khung hình phạt mà đại diện VKS truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn H thừa nhận về các hành vi lừa đảo mà VKS truy tố không có ý kiến gì tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên C0’ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứy ý kiến của VKS, của bị cáo, người bào chữa, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về Hnh vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cợ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều họp pháp.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt:

Quá trình điều tra đã chứng minh được Bùi Văn H đã có những hành vi, lời nói và thủ đoạn gian dối là giả danh Công an, giới thiệu tên và địa chỉ không đúng để làm quen tạo lòng tin đối với các bị hại rồi vay mượn tiền, tài sản sau đó chiếm đoạt. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/4/2018 đến ngày 20/6/2018, bị cáo đã thực hiện 06 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn các huyện Lục Ngạn, thành phố Bắc Giang và huyện Lạng Giang, gồm:

Vụ thứ nhất: Ngày 25/4/2018 lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô, biển kiểm soát 98N5- 6763 trị giá 8.500.000đ của ông Trịnh Đắc T, sinh năm 1957 ở thôn Nguyễn, thị trấn V, huyện LG.

Vụ thứ 2: Ngày 25, 26/4/2018 lừa dảo chiếm đoạt của chị Trịnh Thị T1, sinh năm 1985 ở thôn Nguyễn, thị trấn V, huyện LG số tiền 12.000.000đ.

Vụ thứ ba: Ngày 26/5/2018 lừa đảo chiếm đoạt của chị Hoàng Thị G, sinh năm 1972 ở thôn Mia, xã An H, huyện LG 01 xe mô tô, biên kiểm soát 98B2-946.63 trị giá 20.000.000đ.

Vụ thứ tư: Ngày 01/6/2018 lừa đảo chiếm đoạt của anh Đào Văn TH, sinh năm 1968 ở thôn Song Khê 1, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang 01 xe mô tô biển kiểm soát 98Y5- 2610 trị giá 7.000.000đ.

Vụ thứ năm: Ngày 18/6/2018 lừa đảo chiếm đoạt của anh Hồ Văn M, sinh năm 1976 ở thôn B, xã ND, huyện Lục Ngạn số tiền 2.000.000đ.

Vụ thứ sáu: Ngày 20/6/2018 lừa đảo chiếm đoạt của chị Hồ Thị V, sinh năm 1984 ở thôn Thổ Dương, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn số tiền 5.000.000đ.

Tổng trị giá tài sản Bùi Văn H chiếm đoạt 6 vụ là 54.500.000đ.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo không thừa nhận có những lời nói và việc làm giả danh công an nhưng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan cũng như vật chứng đã thu hồi được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo 5 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên HĐXX áp dụng tình tiết phạm tội từ 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 đối với bị cáo khi lượng hình.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Mặc dù bị cáo không thừa nhận giả danh công an đế lấy lòng tin của các bị hại nhung bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cũng như nhân thân của bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là con người lưu manh, xảo quyệt, lười lao động, lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản, thỏa mãn nhu câu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã gây bất bình trong nhân dân, vì vậy cân áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo đế giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đây là vụ án có tính chất, động cơ vụ lợi, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 174 BLHS phạt bị cáo một khoản tiên sung quỹ Nhà nước nhưng HĐXX xét thấy thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật XHCN.

Đối với chị Đào Thị H, quá trình điều tra đã làm rõ khi cho H vay tiền và nhận nhiều xe mô tô làm tin, chị H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đôi với chị H, HĐXX xét thấy là phù hợp pháp luật nên không đặt ra xem xét. Tuy nhiên HĐXX kiến nghị đến công an huyện LG có biện pháp quản lý chặt chẽ hành vi cho vay tiền, cầm cố, thế chấp để ngăn chặn tội phạm như bị cáo H.

Đối với các đơn tố cáo của ông Phạm Văn Chiến, sinh năm 1946 ở thôn Tr, xã Đ, huyện Yên Thê trình báo vê việc ngày 28/5/2018 H mượn xe mô tô

biển kiểm soát 98N3-4754 trị giá 900.000đ của ông sau đó đem đến đặt làm tin vay của chị Đào Thị Hằng, sinh năm 1980 ở khu 1, thị trấn Kép 1.000.000đ; anh Vũ Văn Tám, sinh năm 1975 ở thôn Gia Bình, xã Đông Sơn, huyện YT trình báo về việc ngày 22/5/2018 H mượn xe mô tô biển kiểm soát 98M4- 6287 trị giá 2.500.000đ của anh sau đó đem đi đặt làm tin vay của anh Phạm Anh Quý, sinh năm 1994 ở khu 1, thị trấn Kép, huyện LG 800.000đ; anh Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1973 ở thôn Gia Bình, xã Đông Sơn, huyện YT trình báo về việc ngày ngày 20/5/2018 H mượn xe mô tô biển kiểm soát 12K5- 9881 trị giá 3.000.000đ của anh sau đó đem đi đặt làm tin vay của chị Đào Thị Hằng 1.000.000đ; chị Triệu Thị Mai, sinh năm 1984 ở thôn Đồng Quán, thị trấn Bố Hạ, huyện YT trình báo về việc tháng 7/2017 H mượn xe mô tô biển kiểm soát 37X5 - 0340 trị giá 5.000.000đ và vay 3.000.000đ của chị Mai, sau đó H đã bị trộm cắp xe ở Hữu Lũng, T Lạng Sơn, đến nay H đã bồi thường cho chị Mai 5.000.000đ, chị Mai không yêu cầu gì.

Hnh vi của bị cáo đối với ông Phạm Văn Chiến, anh Vũ Văn Tám, anh Nguyễn Văn Chiến đã cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tại sản quy định tại Điều 175 BLHS. Mặc dù cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện LG đã ủy thác điều tra nhưng Cơ quan điều tra Công an huyện YT xác định hành vi của H không cấu thành tội phạm nên đã ra các Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 237, 238, 239 ngày 29/10/2018, xử phạt hành chính đối với các hành vi trên của H. HĐXX xét thấy các hành vi trên của bị cáo liên tục về mặt thời gian (20,22,28/5/2018) và chưa có hành vi nào bị xử phạt hành chính, tổng giá trị tài sản của các lần bị xâm phạm là 6.400.000đ, đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 175 của BLHS. Do dó cơ quan cảnh sát điêu tra công an huyện Yên Thê không khởi tô bị cáo H về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là bỏ lọt tội phạm.

Do hành vi của bị cáo có dấu hiệu lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo H khác với tội danh mà Tòa án nhân dân huyện LG đang xét xử và thuộc thẩm quyền của các cơ quan tố tụng huyện YT. Theo khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, Tòa án nhân dân huyện LG tiếp tục xét xử bị cáo về hành vi lừa đảo chiêm đoạt tài sản mà không gây bất lợi cho bị cáo.

Căn cứ mục 5, phần II của thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP Toà án nhân dân tối cao, Viện kiếm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp hướng dẫn xử lý các tội xâm phạm quyền sở hữu; Căn cứ mục 3, phần I của thông báo 64/TANDTC-PC ngày 03/4/201 9 của Tòa án nhân dân Tối cao. HĐXX kiến nghị tới Công an T Bắc Giang, VKSND T Bắc Giang chỉ đạo các cơ quan tố tụng huyện YT điều tra, xử lý các hành vi trên của bị cáo H, tránh bỏ lọt hành vi phạm tội.

Ngoài ra, Cơ quan Cơ quan điều tra còn nhận được đơn tố cáo Bùi Văn H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Phùng Thị Tâm, sinh năm 1976 ở thôn Sơn cấm, xã Sơn cẩm, tHnh phố Thái Nguyên số tiền 300.000.000đ; ông Vũ Văn Tình, sinh năm 1956 ở thôn Bến Cát, xã Đào Mỹ, huyện LG tố cáo H vay số tiền và chiếm đoạt 35.000.000đ; ông Nguyên Đức Khang, sinh năm 1965 ở thôn Ngoài, xã Tiên Lục, huyện LG tố cáo H vay 44.000.000đ; ông Nguyễn Văn Lễ, sinh năm 1961 ở thôn Ngoài, xã Tiên Lục, huyện LG tố cáo cho H vay số tiền 5.000.000đ; anh Nguyễn Văn Họp, sinh năm 1989 ở thôn Bến Cát, xã Đào Mỹ, huyện LG tố cáo H vay số tiền 20.000.000đ; ông Phạm Minh Đắc, sinh năm 1959 ở thôn Trường Sơn, xã Sơn H, huyện Hữu Lũng, tinh Lạng Sơn tố cáo H vay số tiền 10.000.000đ; bà Vũ Thị Hợp, sinh năm 1957 ở thôn Gai, xã Sơn H, huyện Hữu Lũng, T Lạng Sơn tố cáo H có hành vi lừa đảo 10.000.000d; Triệu Tiến Cúc, sinh năm 1952 ở thôn Trường Sơn, xã Sơn H, huyện Hữu Lũng, T Lạng Sơn tố cáo H lừa đảo chiếm đoạt 5.000.000đ.

Tuy nhiên quá trình điều tra, mặc dù đã cho nhận dạng, đối chất nhưng Bùi Văn H không thừa nhận có nhận tiền của những người nêu trên. Ngoài lời khai tố cáo ra, không ai có chứng cứ vật chất nào chứng minh hành vi nhận tiền của bị cáo. Theo nguyên tắc suy đoán V tội, có lợi cho bị cáo thì không có căn cứ xử lý đối với bị cáo về các hành vi nêu trên, HĐXX thấy là phù hợp nên không dặt ra xem xét.

[4]. Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei 1: 356724053320508; Imei 2: 356724053320516 thu của Bùi Văn H khi bắt giữ, đây là phương tiện liên lạc bị cáo dùng khi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng có số Imei 354467/7/028320/8 thu giữ của bị cáo ngày 03/4/2019 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền thu giữ của bị cáo khi bắt giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo 5.514.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Chiếc xe mô tô BKS 98M2 -1552 thu của bị cáo ngày 03/4/2019, hiện đang lưu giữ tại công an huyện LG, chưa làm rõ được chủ sở hữu và có phải là tang vật trong vụ án khác hay không nên HĐXX tách vật chứng này không xem xét. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện LG giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5].Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LG đã trả lại cho ông T, chị G, anh TH xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt. Ong T, chị G, anh

TH không yêu cầu H phải bồi thường thêm gì về dân sự nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Chị Đào Thị Hằng yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 14.000.000đ; chị Trịnh . Thị T1 yêu cậu H bồi thường số tiền 12.000.000đ;.chị Hồ Thị V yêu cầu bồi thường số tiên 2.540.000đ; anh Hồ Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000đ. Những yêu câu trên là có căn cứ nên HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho các người nêu trên.

Vỉ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[2]. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; các Điều 331, 333 BLTTHS.

Xử phạt Bùi Văn H 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2019, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2018 đến ngày 18/9/2018 vào thời gian thụ hình.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei 1: 356724053320508; Imei 2: 356724053320516.

- Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng có số Imei 354467/7/028320/8 nhưng tạm giữ đế đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo 5.514.000đ đựng trong 01 phong bì dán kín gửi tại Kho bạc nhà nước huyện LG, mặt trước phong bì ghi chữ "Công an huyện LG" và "Tiền vụ Bùi Văn H..." được đóng 03 dấu của Cơ quan CSĐT công an huyện LG nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường cho chị Trịnh Thị T1 12.000.000đ; anh Hồ Văn M 2.000.000đ; trả cho chị Hồ Thị V 2.540.000đ

- Buộc bị cáo Bùi Văn H phải hoàn trả chị trả cho chị Đào Thị Hằng 14.000.000đ.

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ƯBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn H được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí DSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kế từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện LG;
- Công an huyện LG;
- Thi hành án LG;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký